

**BÁO CÁO**  
**Kết quả kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022**

Kính gửi: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

Thực hiện Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 về việc Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022.

Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa chủ động triển khai Kế hoạch số 244/KH-SYT ngày 31/01/2023 về việc kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 và đạt một số kết quả như sau:

**I. Nội dung và cách thức tiến hành:**

**1. Nội dung:** Nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022 bao gồm:

**1.1. Nội dung 1:**

Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện trong 12 tháng (chuyên môn, tài chính, nhân lực, tổ chức, danh mục kỹ thuật, danh sách người hành nghề, danh mục trang thiết bị, sử dụng thuốc 12 tháng, báo cáo mô hình bệnh tật ICD-10), kết quả đánh giá chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

Áp dụng theo biểu mẫu hằng năm và nhập trên phần mềm Quản lý Kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện [www.qlbv.vn/ktbv](http://www qlbv.vn/ktbv) (tất cả các bệnh viện đang hoạt động thực hiện tự báo cáo, đơn vị chưa có tài khoản gửi email đăng ký về [qlbv.vn@gmail.com](mailto:qlbv.vn@gmail.com)).

**1.2. Nội dung 2:**

a) Công cụ đánh giá: Áp dụng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam (phiên bản 2.0 ban hành kèm theo Quyết định số 6858/QĐ-BYT ngày 18 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) và các tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng bệnh viện.

b) Điều chỉnh thông tin của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam:

- Tiêu chí C8.2, Tiêu mục số 19 và 22: thay cụm từ “đạt tiêu chuẩn ISO 15189 (tương đương hoặc cao hơn)” bằng cụm từ “đạt từ mức 4 trở lên theo Quyết định số

2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học”;

- Tiêu chí D2.3, Mức 3: bổ sung thêm yêu cầu: “đạt từ mức 3 trở lên theo Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật kèm theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT ngày 18/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế”.

- Các văn bản được lấy làm căn cứ pháp lý trong Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện nếu hết hiệu lực được lấy căn cứ bằng các văn bản mới đã ban hành thay thế. Nội dung các tiêu mục tiếp tục được thực hiện theo phiên bản 2.0. 3.

### **1.3. Nội dung 3:** Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế

- Áp dụng theo các mẫu phiếu khảo sát và tài liệu hướng dẫn phương pháp khảo sát hài lòng (ban hành kèm theo Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế).

- Thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh nội trú, ngoại trú, bà mẹ (mỗi nhóm 30 người) và toàn bộ nhân viên y tế (khuyết danh), nhập phiếu trên phần mềm trực tuyến <https://chatluongbenhvien.vn>.

**1.4. Nội dung 4:** Kiểm tra công tác an toàn phòng chống dịch COVID-19 Áp dụng Bộ tiêu chí Bệnh viện an toàn phòng chống dịch COVID-19 và các bệnh viêm đường hô hấp cấp bản 2.0.

**1.5. Nội dung 5:** Kiểm tra công tác thu dung, điều trị COVID-19 và sự sẵn sàng tham gia cấp cứu, hồi sức tích cực người bệnh COVID-19 và người bệnh khác.

- Kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực cấp cứu, hồi sức tích cực cho các bệnh viện điều trị người bệnh COVID-19 nặng” ban hành theo Quyết định 3616/QĐ-BYT ngày 29/7/2021.

**1.6. Nội dung 6:** Kiểm tra tình hình áp dụng CNTT trong cải cách hành chính, nâng cao chất lượng KCB

**1.7. Nội dung 7:** Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý nhà nước:

a. Công văn số 293 /KCB-QLCL&CĐT ngày 21/3/2022 V/v báo cáo đầu mối phụ trách các bộ phận công tác KCB của đơn vị;

b. Công văn số 777 /KCB-QLCL&CĐT ngày 25/6/2022 V/v báo cáo công tác KCB 6 tháng đầu năm 2022 và đề xuất;

c. Báo cáo tình hình cung ứng, sử dụng thuốc, vật tư, trang thiết bị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo Quyết định số 2183/QĐ-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ngày 5/8/2022;

d. Công văn số 1015/KCB-QLCL&CDT ngày 9/8/2022 V/v khảo sát triển khai Thông tư 43/2018/TT-BYT và các hoạt động ATNB;

e. Công văn 1411/KCB-QLCL&CDT ngày 31/10/2022 V/v báo cáo tình hình ứng dụng CNTT tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

## **2. Cách thức kiểm tra**

Căn cứ vào kết quả tự kiểm tra đánh giá của các đơn vị, Sở Y tế tiến hành kiểm tra, đánh giá tất cả các bệnh viện công lập và ngoài công lập.

Sở Y tế thành lập 02 đoàn kiểm tra: (Quyết định số 111/QĐ-SYT ngày 25/02/2023). Thành phần Đoàn kiểm tra như sau:

- Trưởng đoàn: Lãnh đạo Sở Y tế;
- Phó trưởng đoàn: Lãnh đạo phòng nghiệp vụ Y.
- Thư ký đoàn: phòng Nghiệp vụ Sở Y tế;
- Thành viên đoàn: Chuyên viên các phòng của Sở Y tế; Trưởng, phó các khoa, phòng, bác sỹ, điều dưỡng là đánh giá viên của các bệnh viện trực thuộc.

## **3. Thời gian kiểm tra**

Thời gian kiểm tra đánh giá: Mỗi đơn vị 01 ngày (theo Kế hoạch số 244/KH-SYT ngày 31/01/2023 của Giám đốc Sở Y tế).

## **II. Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện**

### **1. Điểm trung bình chất lượng các bệnh viện**

Theo hướng dẫn tại Quyết định số 3186/QĐ-BYT ngày 29/11/2022 về việc Ban hành nội dung kiểm tra đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2022. Trong năm 2022, Sở Y tế đã tiến hành kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện cho 20 cơ sở khám, chữa bệnh theo theo 83 tiêu chí và đạt kết quả như sau:

*(Có danh sách chi tiết kèm theo)*

- Tuyến tỉnh: Bệnh viện Nhi Thanh Hóa có mức điểm cao nhất (3.98), BV YHCT có mức điểm thấp nhất (3.29), BV Nhi tỉnh có mức độ cải tiến chất lượng cao nhất (+18.10%), BVĐK KV Nghi Sơn có mức độ cải tiến chất lượng thấp nhất (-3.76%).

- Tuyến huyện: BVĐK huyện Quảng Xương có mức điểm cao nhất (3,79), BVĐK huyện Quan Sơn có mức điểm thấp nhất (2.67), BVĐK huyện Như Thanh có

mức độ cải tiến chất lượng cao nhất (+8.36%), BVĐK huyện Yên Định có mức độ cải tiến chất lượng thấp nhất (-3.30%).

- Các BV ngoài công lập: BVĐK Quốc tế Hợp Lực, BVĐK Hàm Rồng có mức điểm cao nhất (3.30), Bệnh viện đa khoa Hải Tiến có mức điểm thấp nhất (2.62), BVĐK Quốc tế Hợp Lực có mức độ cải tiến chất lượng cao nhất (+18.71%), BVĐK Hải Tiến có mức độ cải tiến chất lượng thấp nhất (-10.58%).

- Đánh giá chung toàn tỉnh trong 20 đơn vị được kiểm tra 05 đơn vị có mức điểm cao nhất là: BV Nhi tỉnh, BVĐK huyện Quảng Xương, BV Ung bướu, BVĐK huyện Thiệu Hóa, BVĐK huyện Yên Định; 05 đơn vị có mức điểm thấp nhất đó là: BVĐK Hải Tiến, BVĐK huyện Quan Sơn, BVĐK Trí Đức Thành, BVĐK Đại An, BVĐK huyện Như Thanh.

- Các đơn vị có mức cải tiến tốt nhất là: BVĐK QT Hợp Lực có mức độ cải tiến chất lượng cao nhất (+18.71%), BV Nhi có mức độ cải tiến (+18.10%), BVĐK Hàm Rồng có mức độ cải tiến chất lượng (+11.11%), tuy nhiên bên cạnh đó một số đơn vị mức cải tiến chất lượng giảm so với cùng kỳ như BVĐK Hải Tiến (-10.58%), BVĐK KV Nghi Sơn (-3.76%), BVĐK huyện Yên Định (-3.30%).

## 2. Kết quả chất lượng bệnh viện phân theo tuyến

(So sánh số liệu 20 đơn vị được kiểm tra năm 2022 với 20 đơn vị kiểm tra năm 2021)

TT	Đơn vị được kiểm tra	Mức điểm TB năm 2021	Mức điểm TB năm 2022	So sánh cùng kỳ (%)
1	Toàn tỉnh	3.15	3.27	↑3.64
2	Tuyến tỉnh	3.39	3.52	↑3.91
3	Tuyến huyện	3.31	3.37	↑1.77
4	Ngoài công lập	2.95	3.09	↑4.54

Tuyến tỉnh có mức điểm trung bình là 3.52, tuyến huyện là 3.37, Khối ngoài công lập là 3.09 đều tăng so với năm 2021.

## 3. Điểm trung bình chất lượng bệnh viện toàn tỉnh theo các phần

(So sánh số liệu 20 đơn vị được kiểm tra năm 2022 với 20 đơn vị kiểm tra năm 2021)

TT	Nội dung	Mức điểm TB năm 2021	Mức điểm TB năm 2022	So sánh cùng kỳ (%)
----	----------	----------------------	----------------------	---------------------

1	Phần A. Hướng tới người bệnh	3.36	3.56	↑ 6.03
2	Phần B. Phát triển nguồn nhân lực BV	3.29	3.38	↑ 2.96
3	Phần C. Hoạt động chuyên môn	2.96	3.18	↑ 7.46
4	Phần D. Hoạt động cải tiến chất lượng	2.83	3.03	↑ 6.77
5	Phần E. Tiêu chí đặc thù chuyên khoa	2.83	2.67	↓ 5.76

Hầu hết các bệnh viện trong tỉnh 05 phần đều có mức điểm trung bình tăng hơn so với cùng kỳ năm 2021; trong đó phần Tiêu chí Hoạt động chuyên môn, Hoạt động cải tiến chất lượng và Hướng đến người bệnh tăng đáng kể; phần E Tiêu chí đặc thù chuyên khoa giảm so với cùng kỳ.

#### **4. Đánh giá theo mức chất lượng bệnh viện**

- Tuyến tỉnh: Trong 08 BV được kiểm tra vẫn còn BV có tiêu chí ở mức 1, cụ thể: BVĐK KV Nghi Sơn còn 01 tiêu chí mức 1, tất cả các BV tuyến tỉnh còn tiêu chí mức 2, trong đó ít nhất là BV Tâm Thần 02 tiêu chí, nhiều nhất là BVĐK KV Nghi Sơn 11 tiêu chí mức 2; BV Nhi có nhiều tiêu chí đạt mức 5 nhất là 21 tiêu chí.

- Tuyến huyện: Trong 07 đơn vị được kiểm tra BVĐK huyện Quan Sơn, BVĐK huyện Như Thanh vẫn còn tiêu chí mức 1, tất cả các bệnh viện còn lại đều nhiều tiêu chí mức 2; tỷ lệ các tiêu chí đạt mức 4, mức 5 tuyến huyện còn thấp, BVĐK huyện Quảng Xương và BVĐK huyện Yên Định có nhiều tiêu chí đạt mức 5 nhất là 04 tiêu chí.

- Bệnh viện ngoài công lập: Trong 05 đơn vị được kiểm tra BVĐK Hải Tiến có 07 tiêu chí mức 1, BVĐK Quốc tế Hợp Lực có 02 tiêu chí mức 1; các BV khác còn nhiều tiêu chí ở mức 2, nhiều nhất là BVĐK Hải Tiến 30 tiêu chí mức 2, BVĐK Đại An 12 tiêu chí mức 2; BVĐK Trí Đức Thành và BVĐK Quốc tế Hợp lực còn 12 có 12 tiêu chí mức 2; tỷ lệ đạt mức 4, mức 5 là rất ít, BVĐK Quốc tế Hợp Lực đạt tiêu chí mức 5 nhiều nhất là 04 tiêu chí, BVĐK Đại An 03, các đơn vị còn lại không có tiêu chí đạt mức 5.

## **II. Đánh giá công tác quản lý chất lượng của các đơn vị**

### **1. Ưu điểm**

- Hoạt động quản lý cải tiến chất lượng bệnh viện đã được lãnh đạo các đơn vị quan tâm đáng kể; các đơn vị đều có định hướng cải tiến chất lượng bệnh viện.

- Đa số bệnh viện có quy trình tiếp đón bệnh nhân và cải tiến quy trình khám bệnh, từng bước đáp ứng hướng tới sự hài lòng của người bệnh. Các dịch vụ phục vụ người bệnh tương đối đầy đủ, cơ sở vật chất đảm bảo. Hầu hết các đơn vị đều có tổ chức tập huấn và triển khai 5S, khoa phòng ngăn nắp, xanh, sạch, đẹp.

- Thực hiện khảo sát đánh giá sự hài lòng người bệnh theo quy định và nhập trên phần mềm của Bộ Y tế.

- Công tác quản lý hồ sơ bệnh án tương đối đầy đủ, khoa học, xây dựng quy trình kỹ thuật chuyên môn và phác đồ điều trị tại bệnh viện và các khoa.

- Hầu hết các bệnh viện đều có hệ thống máy tính kết nối mạng; áp dụng hệ thống mã hóa theo quy định của Bộ Y tế (theo ICD10); có các phân hệ phần mềm quản lý; có tóm tắt quy trình chuyên môn và thanh toán viện phí, BHYT.

## **2. Các vấn đề hạn chế, tồn tại**

Bên cạnh việc đã có những cải tiến đáng kể trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Nhận thức về vai trò, ý nghĩa của công tác quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện, sự quan tâm của người đứng đầu đơn vị còn hạn chế. Một số bệnh viện chưa thực hiện tự kiểm tra đánh giá CLBV như: BVĐK ACA, BVĐK Phúc Thịnh, BV Mắt Bắc Trung Nam, BV PHCN An Bình Hưng.

- Đầu tư nguồn lực cho hoạt động quản lý và cải tiến chất lượng bệnh viện chưa thật đồng đều giữa các bệnh viện. Công tác quản lý chất lượng còn dàn trải, chưa đi vào chiều sâu. Chưa triển khai đầy đủ Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật theo Quyết định số 7482/QĐ-BYT, chưa xây dựng được các chỉ số đo lường chất lượng về chuyên môn, chất lượng dịch vụ theo Quyết định số 7051/2016/BYT.

- Hoạt động khảo sát ý kiến, đánh giá sự hài lòng của người bệnh chưa được quan tâm đúng mức và chưa được duy trì thường xuyên; phân tích tìm nguyên nhân không hài lòng của người bệnh chưa cụ thể.

- Số lượng, chất lượng và cơ cấu nhân lực một số bệnh viện chưa hợp lý, còn thiếu các chuyên khoa như Sản, Nhi, PHCN, dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn ...

- Hoạt động chuyên môn:

+ Công tác dinh dưỡng tiết chế chưa được đầu tư, quan tâm đúng mức, thiếu cán bộ dinh dưỡng tiết chế, chưa xây dựng và cung cấp khẩu phần ăn bệnh lý; chưa đánh giá tình trạng dinh dưỡng của người bệnh; chưa tổ chức tư vấn cho người bệnh về kiến thức dinh dưỡng, hội chẩn dinh dưỡng, theo dõi chỉ số BMI cho người bệnh,... Công tác kiểm soát nhiễm khuẩn còn nhiều bất cập: nhân lực, hấp sấy tập trung chỉ đạt 25% đơn vị, chỉ có các bệnh viện tuyến tỉnh giám sát nhiễm khuẩn bệnh viện

+ Chưa có giải pháp quản lý, sắp xếp nhằm tránh nhầm lẫn thuốc có nguy cơ cao; một số đơn vị chưa xây dựng các tiêu chí để xây dựng danh mục thuốc bệnh viện; chưa xây dựng kế hoạch cụ thể và hướng dẫn về sử dụng thuốc cho NVYT toàn viện; chưa thực hiện việc cấp phát thuốc cho bệnh nhân tại khoa.

+ Việc triển khai kỹ thuật mới của các đơn vị tuyến huyện chưa được quan tâm đúng mức. Hệ thống báo cáo sự cố y khoa hoạt động chưa hiệu quả.

+ Đa số bệnh viện tuyến huyện tổ chức thực hiện về quản lý chất lượng xét nghiệm, nội kiểm, ngoại kiểm chưa đầy đủ chương trình theo quy định, chưa xây dựng được các văn bản, viết quy trình chuẩn và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

## **II. Định hướng cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện năm 2023**

Trước những thách thức và yêu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới hiện nay, việc nâng cao chất lượng bệnh viện, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh và đảm bảo an toàn người bệnh được xem là nhiệm vụ hàng đầu của tất cả cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Đẩy mạnh hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

### **1. Mục tiêu**

Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện ngành y tế tỉnh Thanh Hóa với những hoạt động thiết thực, đảm bảo lấy người bệnh làm trung tâm và nâng cao hoạt động quản lý, cải tiến chất lượng của các bệnh viện và các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhằm phục vụ người bệnh ngày càng tốt hơn, hiệu quả và an toàn hơn

### **2. Xác định các vấn đề ưu tiên cải tiến**

a) Củng cố và kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý chất lượng: Hoàn thiện tổ chức, phương thức hoạt động của Hội đồng quản lý chất lượng để triển khai hiệu quả quản lý chất lượng bệnh viện phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của từng bệnh viện.

b) Đẩy mạnh công tác xây dựng, triển khai cải tiến chất lượng bệnh viện, xây dựng các kế hoạch, chương trình cải tiến và nâng cao chất lượng bệnh viện tập trung vào các tiêu chí ở mức 1, mức 2. Thiết lập hệ thống báo cáo, quản lý, phân tích sự cố y khoa và tiến hành các giải pháp khắc phục theo Thông tư số 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ Y tế hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để nâng cao chất lượng và an toàn người bệnh. Xây dựng thí điểm một số chỉ số cơ bản đo lường chất lượng bệnh viện theo Quyết định số 7051/QĐ-BYT ngày 29/11/2016 của Bộ Y tế.

c) Đảm bảo và tăng cường cải tiến chất lượng chuyên môn, tập trung vào quan tâm đến quyền, lợi ích của người bệnh, luôn hướng đến sự hài lòng người bệnh. Chú trọng công tác kiểm soát nhiễm khuẩn và dinh dưỡng tiết chế, chất lượng xét nghiệm, tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật triển khai phương pháp mới, kỹ thuật mới để nâng cao hiệu quả điều trị và chất

lượng bệnh viện. Xây dựng Kho dữ liệu quy trình, phác đồ điều trị của Sở Y tế được tập hợp từ các quy trình, phác đồ điều trị của các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh.

d) Đo lường và giám sát chặt chẽ việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng bệnh viện dựa vào bảng danh mục liệt kê các tiêu chí chất lượng ở mức 1, mức 2 và bảng phân công cụ thể cho từng khoa, phòng, bộ phận, cá nhân. Sơ kết, tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm công tác quản lý, cải tiến chất lượng bệnh viện.

### **3. Nâng cao năng lực hoạt động quản lý, cải tiến chất lượng**

Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực hoạt động quản lý, cải tiến chất lượng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ được phân công làm công tác quản lý chất lượng của các bệnh viện, tiếp tục kiện toàn, thành lập tổ, phòng quản lý chất lượng các bệnh viện theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BYT ngày 12/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc Hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện; nâng cao năng lực chuyên môn, an toàn người bệnh và xây dựng, giám sát chỉ số về chất lượng Bệnh viện.

### **4. Xây dựng giải pháp, lộ trình thời gian cải tiến**

Các đơn vị cần xây dựng các giải pháp, lộ trình cải tiến chất lượng bệnh viện phù hợp với tình hình và điều kiện cụ thể từng bệnh viện.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và những định hướng cho năm 2023; đề nghị các đơn vị thực hiện cam kết cải tiến chất lượng bệnh viện, khắc phục tồn tại về mọi mặt hoạt động của đơn vị để chất lượng bệnh viện ngày càng được hoàn thiện./.

#### ***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban lãnh đạo Sở (để báo cáo);
- Bệnh viện Công lập và ngoài công lập;
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY<sup>Phước HN (03)</sup>.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Đỗ Thái Hòa**



### Kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2022

(Ban hành kèm theo báo cáo số /BC-SYT ngày /4/2023 của Sở Y tế)

TT	Cơ sở y tế	Điểm trung bình các tiêu chí năm 2022					
		Điểm trung bình chung	Trong đó:				
			Tiêu chí A	Tiêu chí B	Tiêu chí C	Tiêu chí D	Tiêu chí E
1	BV Nhi	<b>3.98</b>	4.17	4.21	3.77	4.18	5.00
2	BVĐK Quảng Xương	<b>3.79</b>	4.00	3.93	3.63	4.00	3.50
3	BV Ung bướu	<b>3.69</b>	3.84	3.93	3.71	3.00	
4	BVĐK Thiệu Hóa	<b>3.61</b>	3.94	3.71	3.46	3.73	3.00
5	BV Phổi	<b>3.54</b>	4.06	3.64	3.48	2.91	
6	BVĐK Yên Định	<b>3.52</b>	3.84	3.57	3.26	4.00	3.50
7	BV Da Liễu	<b>3.47</b>	3.78	3.64	3.34	3.18	
8	BV Tâm Thần	<b>3.46</b>	3.61	3.50	3.54	2.91	
9	BVĐK Hoằng Hóa	<b>3.44</b>	3.83	3.21	3.34	3.73	3.00
10	BV PHCN	<b>3.39</b>	3.67	3.79	3.26	2.91	
11	BVĐK KV Nghi Sơn	<b>3.33</b>	3.61	3.36	3.37	2.82	2.75
12	BVĐK Hàm Rồng	<b>3.30</b>	3.44	3.14	3.34	3.36	2.33
13	BVĐK TP Sầm Sơn	<b>3.30</b>	3.67	3.57	3.26	2.91	2.50
14	BVĐK QT Hợp Lực	<b>3.30</b>	3.83	3.21	3.06	3.18	3.00
15	BV YHCT	<b>3.29</b>	3.44	3.79	3.14	3.18	
16	BVĐK Như Thanh	<b>3.24</b>	3.67	3.43	3.00	3.18	2.75
17	BVĐK Đại An	<b>3.14</b>	3.53	2.86	3.14	3.09	2.75
18	BVĐK Trí Đức Thành	<b>3.08</b>	3.28	3.21	3.11	2.82	2.25
19	BVĐK Quan Sơn	<b>2.67</b>	3.22	2.64	2.49	2.00	2.50
20	BVĐK Hải Tiến	<b>2.62</b>	2.72	3.50	2.54	1.55	2.50